

Số: 471/QĐ-STNMT

Bắc Kạn, ngày 14 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc nghiệm thu kết quả Quan trắc môi trường**  
**tỉnh Bắc Kạn đợt 1 năm 2022**

**GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Thông tư số 02/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 2270/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2022;*

*Căn cứ Quyết định số 630/QĐ-STNMT ngày 24/12/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn về việc giao dự toán thu - chi ngân sách nhà nước cho các đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2022;*

*Căn cứ Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Nhiệm vụ và Dự toán chi tiết Quan trắc môi trường tỉnh Bắc Kạn năm 2022;*

*Căn cứ Quyết định số 207/QĐ-STNMT ngày 10/5/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn về việc đặt hàng thực hiện nhiệm vụ “Quan trắc môi trường tỉnh Bắc Kạn năm 2022” cho Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Kạn;*

*Căn cứ hồ sơ kết quả Quan trắc môi trường tỉnh Bắc Kạn đợt 1 năm 2022 đã được chỉnh sửa, bổ sung theo phiên họp Hội đồng nghiệm thu ngày 04 tháng 8 năm 2022;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nghiệm thu kết quả Quan trắc môi trường tỉnh Bắc Kạn đợt 1 năm 2022 do Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường thực hiện, cụ thể như sau:

1. Phạm vi, thành phần quan trắc:

- Phạm vi quan trắc: Trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- Thành phần môi trường quan trắc: Nước mặt, nước dưới đất, không khí, đất.

## 2. Thông số phân tích, số lượng mẫu và kết quả quan trắc:

### 2.1. Đối với môi trường không khí:

- Thông số quan trắc: Tiếng ồn, tổng bụi lơ lửng TSP, CO, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>.
- Số lượng: 37 mẫu.

- Kết quả: 37/37 vị trí quan trắc, cường độ tiếng ồn và nồng độ các thông số quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 05:2013/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và QCVN 26:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

### 2.2. Đối với môi trường nước mặt:

- Thông số quan trắc: pH, DO, TSS, BOD<sub>5</sub>, COD, NH<sub>4</sub><sup>+</sup> - N, NO<sub>2</sub><sup>-</sup> - N, NO<sub>3</sub><sup>-</sup> - N, PO<sub>4</sub><sup>3-</sup> - P, Zn, Pb, Fe, tổng dầu mỡ, Coliform, tổng phenol.
- Số lượng: 39 mẫu

- Kết quả: 37/39 vị trí quan trắc, hàm lượng các thông số quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 08-MT:2015/BTNMT (cột B1) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt. 02/39 vị trí có hàm lượng thông số TSS vượt QCVN 08-MT:2015/BTNMT (cột B1), gồm (vị trí NMCM-3 nước sông Cầu tại cầu Yên Đĩnh vượt quy chuẩn cho phép 1,04 lần; vị trí NMCM-5 nước suối Quận tại cầu 62 vượt quy chuẩn cho phép 1,16 lần).

### 2.3. Đối với môi trường nước dưới đất

- Thông số quan trắc: pH, độ cứng tổng số (theo CaCO<sub>3</sub>), NH<sub>4</sub><sup>+</sup> - N, NO<sub>2</sub><sup>-</sup> - N, NO<sub>3</sub><sup>-</sup> - N, SO<sub>4</sub><sup>2-</sup>, Zn, As, Fe, Crom VI, Cu, Coliform.

- Chỉ số quan trắc: Permanganat.

- Số lượng: 25 mẫu

- Kết quả: 25/25 vị trí quan trắc, hàm lượng các thông số pH, Độ cứng tổng số (theo CaCO<sub>3</sub>), NH<sub>4</sub><sup>+</sup> - N, NO<sub>2</sub><sup>-</sup> - N, NO<sub>3</sub><sup>-</sup> - N, SO<sub>4</sub><sup>2-</sup>, Fe, Crom VI, Cu, Zn, As, chỉ số Permanganat đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 09-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất; hàm lượng thông số Coliform tại 09/25 vị trí vượt QCVN 09-MT:2015/BTNMT, gồm (vị trí NGCM-2 nước ngầm tại xã Yên Hân nhà dân vượt quy chuẩn cho phép 02 lần; vị trí NGCM-1 nước ngầm tại thị trấn Đồng Tâm khu chợ và vị trí NGNS-2 nước ngầm tại thị trấn Nà Phặc đều vượt quy chuẩn cho phép 1,6 lần và các vị trí: NGTP-1 tại phường Nguyễn Thị Minh Khai; NGTP-2 tại phường Phùng Chí Kiên; NGBT-3 nước ngầm tại xã Lục Bình; NGCD-1 nước ngầm tại thị trấn Bằng Lũng; NGCD-4 nước ngầm tại xã Đồng Thắng; NGNS-1 nước ngầm tại xã Bằng Vân) đều vượt quy chuẩn cho phép 1,3 lần.

### 2.4. Đối với môi trường đất.

- Thông số quan trắc: Zn, Pb, As, Cu, thuốc BVTN nhóm clo hữu cơ.
- Số lượng: 22 mẫu

- Kết quả: 22/22 vị trí quan trắc, hàm lượng các thông số quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 03-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép của một số kim loại trong đất và QCVN 15:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất.

*(Nội dung chi tiết tại Báo cáo kết quả quan trắc môi trường tỉnh Bắc Kạn đợt 1 năm 2022).*

**Điều 2.** Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường có trách nhiệm bàn giao đầy đủ sản phẩm kết quả Quan trắc môi trường tỉnh Bắc Kạn đợt 1 năm 2022 cho Sở Tài nguyên và Môi trường theo đúng Nhiệm vụ và dự toán chi tiết đã được phê duyệt; phối hợp với Văn phòng Đăng ký đất đai đăng tải số liệu kết quả Quan trắc môi trường tỉnh Bắc Kạn đợt 1 năm 2022 lên cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 3.** Giao Phòng Môi trường quản lý, sử dụng kết quả Quan trắc môi trường tỉnh Bắc Kạn đợt 1 năm 2022 phục vụ công tác quản lý nhà nước về môi trường trên địa bàn.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông, bà: Chánh Văn phòng Sở; Trưởng phòng Môi trường, Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai, thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

*Gửi bản điện tử:*

- Như Điều 4 (t/hiện);

- Lãnh đạo Sở;

*Gửi bản giấy:*

- Như Điều 4 (t/hiện);

- Lưu: VT, HS (LN 03b).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Minh**